

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Dương Thanh Phương
- Ông Nguyễn Việt Thái

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa ra vụ án xét xử số 87/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Nhật T**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1991; tại tỉnh Đồng Tháp.

Tên thường gọi: (không có).

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp G, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cước công dân số: 082091005252, cấp ngày 18 tháng 12 năm 2022. Nơi cấp: Cục C về TTXH.

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: không Trình độ học vấn: 9/12. Giới tính: Nam

Con ông Phan Thế K, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mộng H, sinh năm 1972;

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 lần, ngày 03/5/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 28/QĐ-TA. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 05/6/2025.

Nhân thân: Ngày 11/12/2023 bị Công an xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 97/QĐ-XPHC, chưa chấp hành.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/3/2026 cho đến nay tại Phân trại tạm giam C, thuộc Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Đ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 05/6/2025, Phan Nhật T chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 28/QĐ-TA ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Ngày 06/6/2025, Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đồng Tháp) ban hành Quyết định số 76/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Phan Nhật T trong thời hạn 02 năm từ ngày 06/6/2025 đến ngày 06/6/2027.

Phan Nhật T khai: khoảng 21 giờ ngày 29/01/2026, T đang ở trong phòng ngủ tại nhà ấp G, xã L, tỉnh Đồng Tháp thì có người bạn tên N (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đến chơi. N là người nghiện ma túy, N nhìn thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T để trên nắp thùng gạo trong phòng ngủ, N đã lấy một đoạn ống hút hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy, để trên nắp thùng gạo cho T sử dụng, sau đó N điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) ra về. Khoảng 30 phút sau, T đổ ma túy vào bộ dụng cụ, dùng hột quẹt đốt nóng nõ thủy tinh chứa ma túy để sử dụng. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 30/01/2026, Công an xã L nghi vấn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên mời về trụ sở Công an xã làm việc và xét nghiệm ma túy theo phương pháp thử nhanh bằng que thử nước

tiểu cho kết quả dương tính với chất ma túy. Công an xã L thu mẫu nước tiểu của T để giám định chất ma túy trong cơ thể

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu xanh được đóng kín bên trong có chứa khoảng 100ml nước tiểu của Phan Nhật T được để trong 01 túi niêm phong có ký hiệu PS3 – 2100100.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa, 01 (một) ống (nỏ) thủy tinh và 01 (một) ống hút màu trắng; 01 (một) đoạn ống hút màu xanh được hàn kín 01 đầu, đầu còn lại bị hở, bên trong có bám dính chất màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) đoạn ống hút màu xanh có sọc trắng được hàn kín 01 đầu, đầu còn lại bị hở, bên trong có bám dính chất màu trắng nghi là ma túy. Được niêm phong theo quy định, mã số PS2 2100038

- 01 (một) hột quẹt gas màu vàng; 01 (một) hột quẹt gas màu xanh lơ.

Kết luận giám định số 267/KL-KTHS ngày 05/02/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Phan Nhật T, chứa trong 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh đậy kín, được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong mã số: PS3 2100100 có các chữ ký ghi họ tên: Đoàn Văn L, Nguyễn Thành N1, Phan Nhật T và Ngô Hoàng L1.

Kết luận giám định số 247/KL-KTHS ngày 02/02/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Tất cả các mẫu vật gửi giám định trong túi niêm phong mã số PS2 2100038: đều không phát hiện đối tượng nghi là ma túy.

Vật chứng còn tạm giữ: 01 (một) chai nhựa, 01 (một) ống thủy tinh trong suốt, 01 (một) ống hút màu trắng; 01 (một) đoạn ống hút màu xanh được hàn kín 01 đầu, đầu còn lại bị hở, bên trong không chứa gì, 01 (một) đoạn ống hút màu xanh có sọc trắng được hàn kín 01 đầu, đầu còn lại bị hở, bên trong không chứa gì; 01 (một) hột quẹt gas màu vàng; 01 (một) hột quẹt gas màu xanh lơ.

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKSKV4 ngày 04/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Tháp truy tố bị cáo Phan Nhật T về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Tháp trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Nhật T về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Nhật T phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Nhật T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Đề nghị buộc bị cáo chịu án phí và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo không trình bày lời bào chữa. Nói lời nói sau cùng bị cáo trình bày biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* *Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Nhật T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội trên của bị cáo cơ bản đã phù hợp với các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận Phan Nhật T là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đồng Tháp) trong nhưng lại có hành vi sử

dùng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/01/2026, tại ấp G, xã L, tỉnh Đồng Tháp. Vì vậy đủ cơ sở xác định bị cáo Phan Nhật T phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và nhận thức được chất ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của người sử dụng, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, nó cũng là nguyên nhân gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Thế nhưng, để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Mặt khác, bị cáo T là người nghiện chất ma túy và có nhân thân xấu. Sau khi chấp hành xong biện pháp cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng, mặc dù đã nhiều lần được địa phương cảm hóa, giáo dục, giải thích quy định pháp luật tại Điều 256a Bộ luật Hình sự về tội sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy bị cáo cố ý phạm tội, tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà mình đã gây ra.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Đối với vật chứng còn đang thu giữ gồm: 01 (một) chai nhựa, 01 (một) ống thủy tinh trong suốt, 01 (một) ống hút màu trắng; 01 (một) đoạn ống hút màu xanh được hàn kín 01 đầu, đầu còn lại bị hở, bên trong không chứa gì, 01 (một) đoạn ống hút màu xanh có sọc trắng được hàn kín 01 đầu, đầu còn lại bị hở, bên trong không chứa gì; 01 (một) hột quẹt gas màu vàng; 01 (một) hột quẹt gas màu xanh lọt là công cụ phương tiện để bị cáo thực hiện tội phạm nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người tên N cho ma túy cho T sử dụng, qua xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được họ tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

** Vì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt

Tuyên bố bị cáo Phan Nhật T phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử: Phạt bị cáo Phan Nhật T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 20/3/2026.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) túi niêm phong mã số: PS3 2100100, đã bị cắt trong quá trình mở niêm phong và lấy mẫu để tiến hành giám định;

- 01 (một) túi được niêm phong kí hiệu vụ số: 247 ghi ngày 02 tháng 02 năm 2026; có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều L2 (Giám định viên). Huỳnh Thị Diệu H1 (Giám định viên), chữ kí ghi họ tên: Đoàn Văn L3 (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG K1 - CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP. Bên trong có:

+ 01 (một) chai nhựa trong suốt, có nắp màu đỏ đậy kín, trên nắp màu đỏ có 02 lỗ 01 (một) lỗ có gắn 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, bên trong không chứa gì; 01 (một) lỗ có gắn 01 (một) đoạn ống thủy tinh trong suốt được uốn cong dạng phễu, bên trong không chứa gì;

+ 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín một đầu, một đầu hở, bên trong không chứa gì:

+ 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng được hàn kín một đầu, một đầu hở. bên trong không chứa gì:

- 01 (một) hột quẹt gas màu vàng;

- 01 (một) hột quẹt gas màu xanh lơ;

(Các vật chứng trên hiện do Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Đồng Tháp đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/6/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Đồng Tháp)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phan Nhật T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo Phan Nhật T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Đồng Tháp; **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;

- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;

- THADS tỉnh Đồng Tháp;

- Công an xã Long Tiên, tỉnh Đồng Tháp;

- Phân trại tạm giam Cai Lậy;

- Bị cáo;

- Lưu.

Bùi Thị Cẩm Loan